| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 04-6- 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sái Đức Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Văn Đường

Bà Nguyễn Thị Minh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy -Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019; theo quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/HSST-QĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1.** Họ và tên **Bùi Xuân T**, sinh năm: 1983.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Xuân B và bà: Dương Thị T; Vợ: Lưu Thị N (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 05.Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/01/2017, bị Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- Ngày 27/7/2017, bị UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội 3.000.000đ(Ba triệu đồng);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

**2.** Họ và tên **Nguyễn Văn G**, sinh năm: 1983.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Lường Thị H (đã chết); Vợ: Vũ Thị T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02.Tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:** Ngày 27/4/2016, bị TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang. Xử phạt 08(Tám) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

**3.** Họ và tên **Dương Quang X**, sinh năm: 1989.

Nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Quang P(đã chết) và bà: Dương Thị S; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1992 và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01.Tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:** Ngày 08/01/2019, bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ(Ba triệu đồng) về hành vi "Không giao nộp vũ khí".

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

*- Bị hại:*

1. Chị Vi Thị H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Ông Nguyễn Kim H, sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Anh Vi Văn C, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Tổ T, TT.H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

5. Anh Dương Văn L, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

6. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1953.

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vũ Văn B, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Dương Đình T, sinh năm: 1960.

Nơi cư trú: Tổ U, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Xuân T và Nguyễn Văn G là những người nghiện chất ma túy và thường xuyên cùng nhau đi trộm chó đem bán lấy tiền. Để thực hiện hành vi phạm tội, G và T đấu dụng cụ (gọi là súng bắn chó) vào bình ắc quy xe mô tô BKS: 20G1-236.04 của T (loại dụng cụ này nối với bộ kích điện đấu vào ắc quy xe mô tô khi bắn trúng con chó thì con chó bị điện giật và bị ngất) và chuẩn bị băng dính đen, bao tải dùng để buộc mõm chó và nhốt chó khi trộm cắp được. Với thủ đoạn như nêu trên, trong khoảng thời gian từ cuối

tháng 9/2018 đến tháng 11/2018, T và G đã nhiều lần trộm cắp chó tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện P, cụ thể:

**Vụ thứ 1:** Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2018, T và G rủ nhau đi trộm chó, G điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave có màu đen, BKS: 20G1-236.04 của T mang theo những dụng cụ đã chuẩn bị từ trước để đi trộm chó. Cả hai đi từ nhà T đến đến khu vực tổ dân phố T, thị trấn H, huyện P thì phát hiện thấy một con chó có màu lông xám ở bên trái đường (sau xác định là con chó của gia đình chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Quan sát không thấy người trông coi, G điều khiển xe đến gần con chó rồi đi chậm lại, T dùng súng bắn điện bắn một phát mũi tên vào vai con chó, làm con chó nằm im bất động. G đỗ xe lại để T xuống xe lấy băng dính trong túi, quấn nhiều vòng vào mồm con chó và T cho vào bao tải rồi để con chó vào giá để hàng ở giữa xe. Sau đó, G và T đem con chó đi bán nhưng T thấy con chó to có màu lông đẹp nên đã đưa cho G 400.000 đồng để mang về nuôi.

**Vụ thứ 2:** Vào trưa ngày 20/10/2018, sau khi ăn cơm ở nhà T xong, G và T rủ nhau đem các dụng cụ đã chuẩn bị từ trước đi trộm cắp chó. Sau đó, G điều khiển xe mô tô BKS: 20G1-236.04, T ngồi sau cầm súng bắn chó giấu ở giữa hai người đi đến xóm H, xã T thì phát hiện thấy một con chó cái đang nuôi con, màu vàng nhạt đang đứng ở rìa đường bên trái theo hướng đi của G và T ( sau xác định đó là chó của gia đình anh Dương Văn L sinh năm: 1992, trú tại: xóm H, xã T, P, Thái Nguyên). Quan sát không thấy người trông coi, G lái xe gần con chó, đi chậm lại, T dùng súng bắn một phát mũi tên vào cổ con chó, làm chó bị điện giật nằm im bất động. G đỗ xe lại để T xuống xe lấy băng dính trong túi, quấn nhiều vòng vào mồm con chó xong cho con chó vào bao tải rồi để lên giá đèo hàng xe máy đem đến bán cho Vũ Văn B, sinh năm: 1976, trú tại: Xóm M, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. B cân con chó được 15kg rồi trả cho T và G số tiền 650.000 đồng, số tiền trên T và G chia nhau mỗi người 300.000 đồng, còn 50.000 đồng dùng để mua xăng xe mô tô.

**Vụ thứ 3:** Vào trưa ngày 22/10/2018, G đến nhà T rồi cả hai tiếp tục rủ nhau đi trộm chó. G điều khiển xe mô tô BKS: 20G1-236.04 của T chở T đem theo các dụng cụ đã chuẩn bị từ trước đến khu vực xóm N, xã T thì phát hiện thấy một con chó cái có màu lông đen đang đứng ở rìa đường bên phải đường (sau xác định là của gia đình ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1953, trú tại xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Quan sát không thấy người trông coi, G điều khiển xe lại gần còn T dùng súng bắn

điện bắn một phát làm con chó trên bị điện giật nằm bất động tại chỗ. T xuống xe lấy băng dính quấn quanh mõm cho chó cho vào bao tải rồi đem đến bán cho Vũ Văn B, sinh năm: 1976, trú tại: Xóm M, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, B cân con chó được 16kg và trả cho T và G 950.000 đồng. Số tiền trên T và G chia nhau mỗi người 450.000 đồng, còn 50.000 đồng dùng để mua xăng xe mô tô.

**Vụ thứ 4:** Vào khoảng 12 giờ ngày 09/11/2018, G và T tiếp tục rủ nhau đem các dụng cụ đã chuẩn bị sẵn đi trộm cắp chó, G điều khiển xe mô tô BKS: 20G1-236.04 của T chở T đi từ nhà T đến khu vực xóm H, xã T, huyện P thì phát hiện thấy một con chó, màu lông xám, đang đứng ở rìa đường bên phải theo hướng đi của G (sau xác định đó là con chó của gia đình ông Nguyễn Kim H, sinh năm: 1969, trú tại: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Quan sát không thấy người trông coi, G điều khiển xe mô tô lại gần con chó còn T dùng súng điện bắn mũi tên vào cổ con chó làm chó bị điện giật nằm im bất động. G đỗ xe lại T xuống lấy băng dính quấn nhiều vòng vào mõm con chó xong cho vào bao tải rồi đem đến bán cho Vũ Văn B, sinh năm 1976, trú tại: Xóm M, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. B cân con chó được 15kg và trả cho T và G 1.000.000 đồng. Số tiền trên G và T chia nhau mỗi người được 500.000 đồng.

**Vụ thứ 5:** Vào trưa ngày 10/11/2018, G điều khiển xe mô tô BKS: 20G1-236.04 đến nhà T rồi cả hai tiếp tục rủ nhau đi trộm chó. G điều khiển xe mô tô chở T chở T ngồi sau cầm súng bắn giấu đến khu vực xóm Đ, xã T, huyện P thì phát hiện thấy một con chó đực, màu lông đen, đang đứng ở rìa đường bên phải theo hướng đi của G và T không có người trông coi (sau xác định con chó này là của gia đình chị Vi Thị H, sinh năm: 1983, trú tại: xóm Đ, xã T, P, Thái Nguyên). Quan sát thấy không có người trông coi, G điều khiển xe mô tô đến gần con chó và giảm tốc độ, T dùng súng bắn một phát mũi tên trúng vào đầu con chó, làm con chó bị điện giật nằm im bất động tại chỗ. G đỗ xe lại để T xuống lấy băng dính quấn nhiều vòng vào mõm chó, xong cho chó vào bao tải rồi để lên giá chở hàng xe mô tô của xe G. Sau đó G và T đem con chó trên đến bán cho Vũ Văn B, sinh năm 1976; Trú quan: xóm M, xãT, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. B cân con chó được 22,5kg và trả cho T, G số tiền 1.480.000 đồng, số tiền trên G và T chia nhau mỗi người được 740.000 đồng.

**Vụ thứ 6**. Bùi Xuân T còn khai nhận vào khoảng 19 giờ ngày 20 hoặc 21 tháng 10 năm 2018, khi T đang ở nhà thì có Dương Quang X, sinh năm 1989, trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đi xe máy loại xe Wave, màu đỏ BKS: 20G1-

147.35 của X đến nhà T, trong cốp xe có gắn sẵn bộ kích điện và rủ T đi bắn trộm chó, T đồng ý. X lấy súng đấu vào kích, chuẩn bị bao tải, băng dính ở nhà T rồi điều khiển xe chở T đi đến khu vực xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Lúc này, cả hai phát hiện thấy một con chó (loại chó Becgie) có màu lông đen vàng ở rìa đường bên phải theo hướng đi của T và X (sau xác định đó là chó của gia đình anh Vi Văn C, sinh năm: 1985, trú tại: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Quan sát thấy không có người trông coi, X lái xe gần con chó rồi đi chậm lại, T dùng súng bắn một phát mũi tên vào người con chó, làm chó bị điện giật nằm im bất động tại chỗ, xong X đỗ xe lại, T xuống xe lấy băng dính quấn nhiều vòng vào mõm con chó rồi cho vào bao tải đặt lên giá để hàng của xe rồi mang chó đến nhà Vũ Văn B để bán cho B nhưng B không mua. T thấy con chó đẹp nên đã trả cho X 600.000 đồng để mang về nhà nuôi.

Ngoài ra, T và G còn khai nhận ngoài những vụ trộm cắp chó nêu trên thì các bị cáo còn cùng nhau trộm cắp được 07 con chó trên địa bàn huyện Phú Bình. Kết quả điều tra xác định T và G không nhớ chính xác địa điểm, đặc điểm, trọng lượng của từng con chó đã trộm cắp và số tiền bán chó. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được những người bị hại. Mặt khác tại các thời điểm đó không có ai trình báo về việc bị mất trộm chó. Bị cáo T khai ngày 04/11/2018, T cùng với Dương Quang X cùng nhau trộm cắp 01 con chó tại khu vực tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện P. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được bị hại. Mặt khác tại thời điểm đó không có ai trình báo về việc bị mất trộm chó, X không thừa nhận hành vi cùng với T trộm cắp chó ngày 04/11/2018, không thu giữ được vật chứng, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 10/11/2018, T và G tiếp tục đem theo dụng cụ để trộm cắp chó. Khi đến khu vực tổ dân phố U, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị Tổ công tác Công an huyện P nghi vấn yêu cầu kiểm tra thì G bỏ chạy còn T bị giữ lại đưa về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 276, 278, 279, 280 cùng ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận:

+ 01 con chó cái màu lông đen vàng nặng 19kg (Loại chó Becgie) T và X trộm cắp của anh Vi Văn C có giá trị là 3.000.000 đồng;

+ 01 con chó màu lông xám, nặng 15kg T và G trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Kim H có giá trị là 1.050.000 đồng;

+ 01 con chó có màu lông đen, loại chó lai, nặng 22,5kg T và G trộm cắp của gia đình chị Vi Thị H có giá trị là 1.575.000 đồng;

+ 01 con chó màu lông xám nặng 24 kg T và G trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị T có giá trị là 1.680.000 đồng:

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 281, 282 ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận:

+ 01 con chó cái đang nuôi con màu lông vàng nhạt nặng 15 kg T và G trộm cắp của gia đình anh Dương Văn L có giá trị là 900.000 đồng;

+ 01 con chó cái màu lông đen nặng 16 kg G và T trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Văn S có giá trị là 1.120.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra: Bùi Xuân T, Nguyễn Văn G và Dương Quang X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-PB ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố: Bùi Xuân T, Nguyễn Văn G và Dương Quang X về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo: Bùi Xuân T, Nguyễn Văn G và Dương Quang X thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra. T và G vẫn khẳng định khi đến bán chó trộm cắp cho B, các bị cáo không hứa hẹn trước và thỏa thuận gì với B và cũng không nói về nguồn gốc chó là do trộm cắp mà có, nên B không biết và đã mua chó trộm cắp của các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị hại chị H trình bày: Gia đình bị mất trộm 01 con chó đen loại chó lai nặng 22,5kg, trị giá 1.575.000đồng. Nay tôi yêu cầu bị cáo T và bị cáo G mỗi bị cáo phải bồi thường 787.500đồng và đề nghị xử lý nghiêm các bị cáo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Bị hại ông S trình bày: Gia đình ông bị mất trộm 01 con chó cái đang nuôi con màu lông đen nặng 16kg, trị giá 1.120.000đồng. Nay tôi yêu cầu bị cáo T và bị cáo G mỗi bị cáo phải bồi thường 560.000đồng và đề nghị xử lý nghiêm các bị cáo theo pháp luật.

- Bị hại anh L trình bày: Gia đình anh bị mất trộm 01 con chó cái đang nuôi con màu lông vàng nhạt nặng 15kg, trị giá 900.000đồng. Nay tôi yêu cầu bị cáo T và bị cáo G mỗi bị cáo phải bồi thường 450.000đồng và đề nghị xử lý nghiêm các bị cáo theo pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo T và G đều trình bày nhất trí bồi thường cho các bị hại (ông S, chị H, anh L) khoản tiền thiệt hại cụ thể nêu trên.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân T, Nguyễn Văn G và Dương Quang X phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Xuân T từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn G từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Quang X từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave màu sơn đen, BKS 20G1-236.04 đã qua sử dụng, trong cốp xe có gắn một cục kích điện bằng kim loại được đấu vào bình ắc quy xe có dây dẫn điện ra ngoài của bị cáo T; 01 (một) xe mô tô loại xe Wave màu đỏ BKS: 20G1-147.35 và một đăng ký xe mang tên Dương Quang X dùng làm phương tiện phạm tội và 600.000đồng do bị cáo X phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu 250.000 đồng của Vũ Văn B do không yêu cầu trả lại mà đề nghị sung vào ngân sách Nhà nước;

- Buộc bị cáo T phải nộp lại 500.000đồng, bị cáo G phải nộp lại 900.000đồng do phạm tội mà có (do chưa thu hồi lại được) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải dứa có màu cam đã qua sử dụng; 01 dây chun màu đen dài 1,4 mét và một đoạn dây chun màu đen dài 60 cm; 02 cuộn băng dính đen đã qua sử dụng và một gậy kim loại rút ba khúc dài 62,5 cm; 01 khẩu súng làm bằng gỗ dài 26 cm, bản rộng 3,8 cm, có màu nâu, và một mũi tên làm bằng gỗ dài 25 cm, đường kính 1,8 cm, đầu mũi tên có gắn hai đoạn kim loại dài mỗi đoạn 6cm có đầu

nhọn, súng được gắn một đoạn dây điện màu đen dài 3,1 mét; 01 bao cao su đã qua sử dụng màu trắng đục; 01 kích điện có kích thước 17,6 x 9,6 x 5,4 cm, trên kích có chữ "FAN" có nối dây điện một đỏ, một đen dài 21,5cm, kích điện đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 Pro màu nâu, có số Imel 976623 đã qua sử dụng để đảm bảo cho việc Thi hành án.

- Đối với 01 một con chó màu lông xám, có trọng lượng 15kg do Vũ Văn B đã giao nộp cho Cơ quan điều tra; 01 (một) con chó màu lông xám, nặng 24kg và một con chó (Loại chó Becgie) màu lông đen vàng nặng 19kg do Bùi Xuân Thụ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã trả lại và bàn giao cho chủ sở hữu (anh C, chị T, ông H), nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Đối với 02 khẩu súng tự chế và 05 viên đạn thu giữ của Dương Quang X, hành vi này không cấu thành tội phạm nên Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã tách riêng không kèm theo vụ án, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại (anh C, chị T, ông H) đều trình bày đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường mà chỉ đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị hại và bị cáo Thụ, Giang về mức bồi thường thiệt hại như sau: Bị cáo T và bị cáo G mỗi bị cáo phải bồi thường cho: Chị H 787.500đồng; ông S 560.000đồng và anh L 450.000đồng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình trở thành công dân tốt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng thời gian cuối tháng 9/2018 đến tháng 11/2018, các bị cáo: Bùi Xuân T, Nguyễn Văn G và Dương Quang X đã chuẩn bị các công cụ, phương tiện là xe mô tô, súng bắn chó, kích điện, bao tải dứa, băng dính đen đã cùng nhau thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp chó trên địa bàn các xã thuộc huyện P, tỉnh Thái Nguyên để bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân, cụ thể:

- Từ cuối tháng 9 năm 2018 đến ngày 10/11/2018, tại khu vực các xã, thị trấn như: thị trấn H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Các bị cáo T và G đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 05 lần (05 con chó) của các bị hại: Chị Nguyễn Thị T, anh Dương Văn L, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Kim H, chị Vi Thị H. Tổng trị giá tài sản là 6.325.000đồng.

- Vào khoảng ngày 20 hoặc 21/10/2018, tại khu vực xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo T và bị cáo X đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp (01con chó) của bị hại anh Vi Văn Công, trị giá 3.000.000đồng.

Hành vi của các bị cáo Bùi Xuân Thụ, Nguyễn Văn Giang và Dương Quang Xuyên có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**Theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự:**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng.*

**[3]** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc phẫn lộ cho nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung.

**[4]** Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T, X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố đẻ của bị cáo G được tặng thưởng vì sự nghiệp Điện ảnh Việt nam nên cho hưởng khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự.

**[5]** Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

**[6]** Xét về nhân thân các bị cáo là người có nhân thân xấu ( bị cáo T và G là người nghiện ma túy): Bị cáo Bùi Xuân T, năm 2017 đã hai lần bị Công an xã T và UBND xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi "Vi phạm an ninh trật"; Bị cáo Nguyễn Văn G, ngày 27/4/2016, bị TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang. Xử phạt 08(Tám) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Dương Quang X, ngày 08/01/2019, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi "Không giao nộp vũ khí".

Các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt, thích ăn chơi đua đòi mắc nghiện ma túy, do lười lao động, muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên đã rủ nhau đi trộm cắp chó trên địa bàn các xã, thị trấn thuộc huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Các bị cáo đã chuẩn bị công cụ, phương tiện như: xe mô tô, súng bắn chó, kích điện và một gậy kim loại rút ba khúc dài 62,5 cm để thực hiện hành vi phạm tội của mình, khi bị nhân dân phát hiện thì còn dùng làm công cụ để chống trả nhằm tẩu thoát. Hậu quả của hành vi này dẫn đến gây thương tích, thiệt hại tính mạng cho người khác. Vì vậy, cần phải nghiêm minh đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra , cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

**[7]** Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đối với bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê việc thực hiện tội phạm, bị cáo G và X là người giúp sức và trực tiếp thực hiện tội phạm. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội đối với từng bị cáo.

**[8]** Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nên thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

**[9]** Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave màu sơn đen, biển kiểm soát 20G1- 236.04 đã qua sử dụng, trong cốp xe có gắn một cục kích điện bằng kim loại được đấu vào bình ắc quy xe có dây dẫn điện ra ngoài của bị cáo T; 01(một) xe máy loại xe Wave, màu đỏ, gắn BKS: 20G1-147.35 và một đăng ký xe mang tên Dương Quang X đều là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 500.000đồng của bị cáo T và 900.000đồng của bị cáo G do phạm tội mà có, các bị cáo đã tiêu sài cá nhân (do chưa thu hồi lại được) nên cần buộc các bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 600.000đồng do bị cáo X phạm tội mà có và 250.000đồng của Vũ Văn B không yêu cầu trả lại đề nghị sung vào ngân sách Nhà nước nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 bao tải dứa có màu cam đã qua sử dụng, một dây chun màu đen dài 1,4 mét và một đoạn dây chun màu đen dài 60 cm, hai cuộn băng dính đen đã qua sử dụng và một gậy kim loại rút ba khúc dài 62,5 cm; 01 vật hình khẩu súng làm bằng gỗ dài 26 cm, bản rộng 3,8 cm, có màu nâu, và một mũi tên làm bằng gỗ dài 25 cm, đường kính 1,8 cm, đầu mũi tên có gắn hai đoạn kim loại dài mỗi đoạn 6cm có đầu nhọn, súng được gắn một đoạn dây điện màu đen dài 3,1 mét; 01 bao cao su đã qua sử dụng màu trắng đục không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 kích điện có kích thước 17,6 x 9,6 x 5,4 cm, trên kích có chữ FAN có nối dây điện một đỏ, một đen dài 21,5cm, kích đã qua sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 Pro màu nâu, có số Imel 976623 đã qua sử dụng của bị cáo T cần tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

**[10]** Trách nhiệm dân sự:

Các bị hại (anh Vi Văn C, chị Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Kim H) trình bày đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường mà chỉ đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị hại (chị H, ông S, anh L) với bị cáo T và G về mức bồi thường thiệt hại như sau: Bị cáo T và bị cáo G mỗi bị cáo phải bồi thường cho: Chị H 787.500đồng; ông S 560.000đồng và anh L 450.000đồng.

**[11]** Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

**[12]** Trong vụ án này: Bị cáo T và G khai nhận, sau khi trộm cắp được những con chó đã mang đến bán cho các đối tượng: Vũ Văn B, Dương Đình T, Nguyễn Văn P. Quá trình điều tra, B khai làm nghề thịt chó và thừa nhận mua 02 con chó của T và G, 01 con chó đã thịt bán và 01 con chó đã giao cho Công an. Khi mua bán chó các bị cáo không nói gì về nguồn gốc do trộm cắp mà có và cũng không hứa hẹn thỏa thuận gì trước nên B vẫn mua. Còn đối với Dương Đình T và Nguyễn Văn P không thừa nhận việc mua chó của G và T, ngoài những lời khai trên không có tài liệu khác để chứng minh. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự.

**[13]** Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; án phí dân sự có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[14]** Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51( điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo T và X, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo G); Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 357; 585, 587, 589 và khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1**. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân T, Nguyễn Văn G và Dương Quang X phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

**2.** Về hình phạt chính:

Xử phạt Bùi Xuân T **02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2018.

Xử phạt Nguyễn Văn G **02** (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2018.

Xử phạt Dương Quang X **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

**3.** Về tạm giam các bị cáo: Ra Quyết định tạm giam các bị cáo Bùi Xuân T và Nguyễn Văn G với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**4.** Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị hại và các bị cáo T và G như sau:

- Bị cáo T phải bồi thường cho ông S 560.000đ(Năm trăm sáu mươi nghìn đồng) và bị cáo G phải bồi thường cho ông S 560.000đ(Năm trăm sáu mươi nghìn đồng);

- Bị cáo T phải bồi thường cho chị H 787.500đ(Bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và bị cáo G phải bồi thường cho chị H 787.500đ(Bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)

- Bị cáo T phải bồi thường cho anh L 450.000đ(Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và bị cáo G phải bồi thường cho anh L 450.000đ(Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành, các bị cáo T và G không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5.** Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave màu sơn đen, BKS 20G1-236.04, số khung RLHHC 1218DY41608, số máy HC12E5416214 xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu cả hai bên, trong cốp xe có gắn một cục kích điện bằng kim loại được đấu vào bình ắc quy xe có dây dẫn điện ra ngoài của bị cáo T là phương tiện phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave có màu đỏ, BKS: 20G1-147.35 có một bên gương chiếu hậu bên trái, số khung Y594114, số máy HC12E-3394223 xe cũ đã qua sử dụng và một đăng ký xe ghi BKS 20G1-14735 của bị cáo X là phương tiện phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu 600.000đ(Sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo X và 250.000đ(Hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Vũ Văn B để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Buộc bị cáo T phải nộp lại 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng) và bị cáo G phải nộp lại 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có (do chưa thu hồi lại được) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải dứa có màu cam đã qua sử dụng; 01(một) dây chun màu đen dài 1,4 mét và một đoạn dây chun màu đen dài 60 cm; 02(hai) cuộn băng dính đen đã qua sử dụng; 01 (một) gậy kim loại rút ba khúc dài 62,5 cm; 01(một) khẩu súng tự chế làm bằng gỗ dài 26 cm, bản rộng 3,8 cm, có màu nâu và một mũi tên làm bằng gỗ dài 25 cm, đường kính 1,8 cm, đầu mũi tên có gắn hai đoạn kim loại dài mỗi đoạn 6cm có đầu nhọn, súng được gắn một đoạn dây điện màu đen dài 3,1m; 01(một) bao cao su đã qua sử dụng màu trắng đục; 01 kích điện có kích thước 17,6 x 9,6 x 5,4 cm, trên kích có chữ FAN có nối dây điện một đỏ, một đen dài 21,5cm, kích đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 Pro màu nâu, có số Imel 976623 đã qua sử dụng để đảm bảo cho việc Thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2019 và Ủy nhiệm chi ngày 20/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

**6**. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo T phải chịu 89.875đ (Tám mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng), bị cáo G phải chịu 89.875đ (Tám mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

**7.** Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt các bị cáo; bị hại (chị H, ông S và anh L) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại (anh C, chị T và ông H); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCTHA-DS huyện P;
- Các bị cáo-BH, NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sái Đức Trung**